

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Ông Lê Quang Lộc

Ông Nguyễn Quang Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ A L (Tên gọi khác: Hằng A L); sinh ngày 01-4-1993 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Vàng A (đã chết) và bà Giàng Thị Ch, sinh năm 1968; có vợ là Sùng Thị Kh, sinh năm 1990 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, từ ngày 23-02-2020, bị tạm giam từ ngày 26-02-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Viết B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ A Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Lý A D - cán bộ Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22-02-2020, Tổ công tác huyện M, tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực quốc lộ 32, thuộc bản P, huyện M, tỉnh Yên Bái, phát hiện thấy một số người có biểu hiện liên quan đến mua bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành tiếp cận để kiểm tra, khi thấy Tổ công tác 02 người đàn ông bỏ chạy, Tổ công tác đã kịp thời khống chế và bắt quả tang được Hồ A L, sinh năm 1993, trú tại Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên. Thu giữ tại vị trí L đang đứng 13 túi ni lon màu xanh và 01 túi ni lon màu hồng, bên trong các gói này chứa 2.512 viên nén màu xanh và màu hồng, L khai các viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh; 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hồ A Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 21G1-094.16.

Quá trình điều tra, Hồ A L khai nhận: Khoảng đầu tháng 02-2020, qua mạng xã hội L quen biết một người đàn ông tự giới thiệu tên là A Q, dân tộc Mông, sống tại Lào. Quá trình giao tiếp qua mạng xã hội, A Q bảo Hồ A L có cần mua ma túy thì lên khu vực biên giới Việt - Lào, A Q sẽ bán cho, đồng thời hướng dẫn địa điểm và đặc điểm của người bán ma túy cho L biết, L đã đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 20-02-2020, Hồ A L mang theo 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đi xe khách đến trung tâm huyện N, tỉnh Điện Biên, rồi đi bộ theo đường mòn đến khu vực biên giới Việt - Lào thuộc huyện N theo như A Q đã chỉ dẫn để mua ma túy. Tại đây, L đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông mặc áo đen, đầu đội mũ lưỡi trai có đặc điểm như A Q chỉ dẫn. L hỏi người này: Có ma túy bán không, thì người này trả lời có và hỏi lại L có đem theo tiền không? L nói có 40.000.000 đồng. Người này dẫn L đi theo khoảng 50m thì bảo L đứng ở đó chờ rồi đi khỏi khu vực đó, khoảng 20 phút sau quay lại và lấy từ trong người ra một gói ni lon mở ra cho L xem. L kiểm tra thấy có 14 túi ni lon màu xanh, bên trong có các túi có các viên nén màu xanh và màu hồng, một mặt các viên nén có chữ WY. Hồ A L xác định đúng là ma túy tổng hợp nên đồng ý mua hết 14 túi ma túy trên với giá 40.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cho toàn bộ vào chiếc túi màu đen đã mang theo từ trước rồi đi bộ xuống trung tâm huyện N đón xe khách để đi về nhà, cất giấu ma túy với mục đích để bán.

Ngày 21-02-2020, Hồ A L lấy túi ma túy đã mua được từ hôm trước mang theo người rồi đón xe khách đi sang huyện U, tỉnh Lai Châu. Từ đây, L đi xe ôm về nhà anh trai là Hồ A Y ở bản X, huyện M, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi thì L nhận được điện thoại của một người đàn ông, không giới thiệu tên, địa chỉ mà chỉ nói là ở huyện V, Lào Cai, hỏi L có ma túy bán không? L nói đang đi trên xe không tiện nói chuyện. Khi về gần đến nhà anh Y, L đi bộ đến khu Cầu treo cất giấu gói ma túy vào một khe đá rồi đi bộ về nhà anh Y.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22-02-2020, khi đang chơi tại trung tâm huyện M, L đã gọi điện cho cháu họ là Hờ A Đ trú tại bản T, xã C, huyện M hỏi mượn xe máy để đi có việc riêng. Sau khi Đ đi xe đến đưa cho L mượn, cả hai đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì người đàn ông ở huyện V, Lào Cai lại gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy và nói đang trên đường sang huyện M, người này dặn L đợi anh ta. Khoảng 21 giờ cùng ngày, người này lại gọi điện thoại đến nói đã đến huyện M đang ở khu vực lán ruộng ven đường gần khu Resort. L đã đi xe máy mượn của Hờ A Đ một mình đến điểm hẹn thì thấy có hai người đàn ông đang chờ. L và hai người này thống nhất với nhau giá 4.000.000 đồng/túi ma túy, tổng số 14 túi là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) và bảo L đi lấy ma túy về để họ mua. L đồng ý rồi đi xe máy đến chỗ giấu ma túy mang về để bán. Tại đây, một trong hai người mua ma túy đã đổ một túi ma túy ra mảnh ni lon màu hồng để kiểm tra, L dùng đèn điện thoại để soi cho họ. Trong lúc L và hai người đàn ông đang kiểm tra ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Lợi dụng đêm tối, hai người đàn ông đã bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số: 42/GĐMT ngày 02-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã xác định: 13 túi ni lon màu xanh và 01 gói ni lon màu hồng có 2.512 viên nén màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 233,49 gam. Trích 12,32 gam làm mẫu giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 60/GĐ ngày 27-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Toàn bộ số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 18-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hờ A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hờ A L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-02-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 221,17 gam Methamphetamine (sau khi đã trích mẫu giám định); 01 túi vải màu đen đựng ma túy, vỏ hộp niêm phong, vỏ phong bì niêm phong, túi ni lon đựng ma túy sau khi mở niêm phong.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ máy màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Hờ A L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra xem xét bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù là phù hợp tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ và án phí nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn, giảm án phí và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu

thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20-02-2020, Hồ A L đã mua 233,49 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 40.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực biên giới Việt - Lào thuộc huyện N, tỉnh Điện Biên. Sau đó đem đến khu vực lán ruộng thuộc bản P, xã I, huyện M, tỉnh Yên Bái để bán cho hai người đàn ông không rõ họ, tên và địa chỉ với giá 56.000.000 đồng để kiếm lời. Khi đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị Công an huyện M, tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy nêu trên, còn hai người đàn ông mua ma túy của L chạy thoát.

Bị cáo Hồ A L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo với tội danh, điều luật trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo và hai người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý đối với những người này là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 233,49 gam Methamphetamine, sau khi đã trích mẫu giám định còn lại 221,17 gam; 01 túi vải màu đen đựng ma túy, vỏ hộp niêm phong, vỏ

phong bì niêm phong, túi ni lon đựng ma túy sau khi mở niêm phong xét thấy đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ máy màu xanh, bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy màu đen trắng, số loại SIRIUS, biển số: 21G1-094.16; số khung RLCUEGY1710GY126098; số máy E3T6E187249 thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hờ A L, quá trình điều tra đã làm rõ chủ hợp pháp là Hờ A Đ (cháu họ của Hờ A L), anh Đ không biết việc bị cáo mượn xe để đi bán ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M trả lại cho Hờ A Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ, án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên, cũng như của người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ A L (Tên gọi khác: Hạng A L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hờ A L (Tên gọi khác: Hạng A L) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 23-02-2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hạng A L - SN 1996 tại bản P, xã I, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 22/02/2020 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép dán được dán kín, trên mép dán có chữ ký, họ tên của Hoàng Đình H1, Đoàn Xuân Tr, Nguyễn Anh T1, Hoàng Hữu Quốc O, Nguyễn Quốc E và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Tại các mép dán

giáp lai có dán băng dính màu trắng để bảo quản; 01 chiếc túi vải màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp đã mở niêm phong, giấy và các túi ni lon gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có chữ VIVO. Trên bề mặt trước và sau điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra chi tiết máy và nơi xuất xứ.

- Trả lại cho bị cáo Hồ A L: Số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ A L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Trại TG;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Hồng

